

Số: 28/2023/QĐST-DS

T, ngày 22 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 57/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Trụ sở tại: Tầng 1, Tòa nhà S - số , phường B, Quận , Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông H, chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông T, chức vụ: Giám đốc THN trực tiếp và XLN TTQLN NHBL2 – VIB. (theo Giấy ủy quyền số 107083.22 ngày 03/10/2022).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Vũ Thị Cẩm H, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Q. (theo Giấy ủy quyền số 046698.23 ngày 26/4/2023).

Bị đơn: Ông Phạm Xuân H, sinh năm 1979 và vợ là bà Trần Thị T, sinh năm 1979.

Đều trú tại: Thôn K, xã C, huyện T, Tp H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Như Ý H, sinh năm 2003; chị Phạm Hải H, sinh năm 2003 và cháu Phạm Hồng H, sinh năm 2013.

Đều trú tại: Thôn K, xã C, huyện T, Thành phố H.

(Cháu H do ông Phạm Xuân H và bà Trần Thị T đại diện theo pháp luật)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Xuân H và bà Trần Thị T xác nhận tính đến ngày 14/8/2023 còn nợ Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền là **436.253.718 đồng** (*Bốn trăm ba mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn, bảy trăm mười tám đồng*) bao gồm 374.620.383 đồng nợ gốc; 35.593.574 đồng nợ lãi trong hạn và 26.039.761 đồng nợ lãi quá hạn.

2.2. Ông Phạm Xuân H và bà Trần Thị T đồng ý trả toàn bộ số tiền là **436.253.718 đồng** (*Bốn trăm ba mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn, bảy trăm mười tám đồng*).

Kể từ ngày 15/8/2023, ông Phạm Xuân H và bà Trần Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn tại Hợp đồng tín dụng số 6293124.20 ngày 25/9/2020 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Q và ông Phạm Xuân H, bà Trần Thị T đối với số tiền chưa thanh toán đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Phạm Xuân H và bà Trần Thị T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện T phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 80B, tờ bản đồ số 06 có địa chỉ tại Thôn K, xã C, huyện T, Thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 944869 do UBND huyện T cấp ngày 22/10/2008 mang tên ông Phạm Xuân H và bà Trần Thị T. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 04580.20 quyền số 09/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/9/2020 tại Văn phòng công chứng Vạn Xuân - thành phố H, để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi phát mại toàn bộ tài sản thế chấp mà vẫn không thanh toán được hết nợ thì ông Phạm Xuân H và bà Trần Thị T phải tiếp tục thanh toán nốt khoản nợ.

2.3. Về án phí:

Ông Phạm Xuân H và bà Trần Thị T phải nộp 10.725.000 đồng (*Mười triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.748.000 đồng tại biên lai thu số AA/2020/23401 ngày 05/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T - Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện T.
- Chi cục THA huyện T.
- Dương sự.
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Hòa